

Số: /GCN-SXD

Hà Nội, ngày

tháng 8 năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đề ngày 12/8/2025 của Công ty Cổ phần tư vấn khảo sát và thiết kế công trình Thân Hồng Quang; Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/8/2025.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần tư vấn khảo sát và thiết kế công trình Thân Hồng Quang.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102612562, cấp đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 29 tháng 8 năm 2024 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp

Địa chỉ: Phòng 18-A3 tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại/Fax: 0902296117

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm và Kiểm định chất lượng công trình.**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Lô 43 CT1 (nay là TT1), Ngõ 1 Kiểu Mai, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD HAN.006

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần tư vấn khảo sát và thiết kế công trình Thân Hồng Quang;
- Bộ Xây dựng; (để b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ SXD;
- Viện KHCN&KTXD HN;
- Lưu: VT, GDCL(H.N.Duy-02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD HAN.006**

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
I	Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng	
1	Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012 AASHTO T100 ASTM D854
2	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 AASHTO T265 ASTM D2216
3	Giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 14134-4:2024 TCVN 4197:2012 AASHTO T89 AASHTO T90 ASTM D4318
4	Thành phần hạt	TCVN 14134-3:2024 TCVN 4198:2014 AASHTO T88
5	Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995 ASTM D3080
6	Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012 AASHTO T216 ASTM D4546
7	Độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 AASHTO T180 AASHTO T99 ASTM D698-00a ASTM D1557
8	Khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012 AASHTO T100 AASHTO T191 ASTM D2937
9	Hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012; ASTM D2434-22
10	Hàm lượng hữu cơ của đất (cát)	TCVN 8726:2012; ASTM D2974 AASHTO T1267
11	Hàm lượng muối	TCVN 8727:2012 TCVN 9436:2012
12	Đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
13	Đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12 ASTM D4829-21 ASTM D4546-21
14	Đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
15	Đặc trưng góc nghỉ của đất	TCVN 8724:2012
II	Thử nghiệm hiện trường	
16	Cọc- PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
17	Phương pháp không phá hủy sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén	TCVN 9334:2012; ASTM C805/C805M-18

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
18	Xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009
19	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 :2012
20	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.